



lián yī
涟漪

noun · ripples

Example Sentence

Wēi fēng chuī guò hú miàn fàn qǐ céng céng lián yī
微风吹过，湖面泛起层层涟漪。

A gentle breeze blew, and ripples spread across the lake.

Trace each character, then write the word on your own.

涟	涟	涟	涟	涟	涟	涟	涟	涟	涟	涟
涟	涟									

漪	漪	漪	漪	漪	漪	漪	漪	漪	漪	漪
漪	漪	漪	漪	漪	漪					
